

Số: 73/2023/QĐCNTTLH

Đông Anh, ngày 09 tháng 06 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

- Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của: Anh Phạm Văn S, sinh năm 1976; Trú tại: Kho 190, thị trấn ĐA, huyện ĐA, thành phố Hà Nội và chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1987; Trú tại: Thôn HB, xã HB, huyện ĐA, thành phố Hà Nội;
- Đơn khởi kiện/Đơn yêu cầu đề ngày 23 tháng 04 năm 2023 về việc yêu cầu ly hôn của anh Phạm Văn S, sinh năm 1976; Trú tại: Kho 190, thị trấn ĐA, huyện ĐA, thành phố Hà Nội và chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1987; Trú tại: Thôn HB, xã HB, huyện ĐA, thành phố Hà Nội;
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 05 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây: Anh Phạm Văn S, sinh năm 1976; Trú tại: Kho 190, thị trấn ĐA, huyện ĐA, thành phố Hà Nội và chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1987; Trú tại: Thôn HB, xã HB, huyện ĐA, thành phố Hà Nội;
- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyên sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 05 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 05 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn S và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Phạm Văn S và chị Nguyễn Thị T có 02 con chung là Phạm Băng B, sinh ngày 10/02/2016 và Phạm Gia H, sinh ngày 04/04/2018.

Ly hôn, chị T trực tiếp nuôi hai con chung; Hàng tháng, anh S góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) cho đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Anh S có quyền đi lại chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Các bên không phải chịu lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H.Đông Anh;
- Tòa án Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- UBND xã PL, SD, TQ;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Ngô Minh Cường